TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252 /2023/DS-ST
Ngày: 26/5/2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 và số 324/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V; Địa chỉ: Tầng 2, Tòa Nhà R, đường Đ, P.13, Quận 4, Tp. H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nhật A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà R, đường Đ, P.13, Quận 4, Tp. H (Theo Giấy ủy quyền số 308/UQTA-XLTD.23 ngày 17/5/2023.)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/11/1974; Địa chỉ: 229/76/14 đường T, phường T, quận T, Tp. H.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V do bà Lê Thị Thu Th đại diện trình bày:

Ngày 26/03/2019, nguyên đơn và bị đơn ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số hồ sơ 29747294 và Phụ lục đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20190329-0001156 ngày 26/03/2019 (gọi tắt là Hợp đồng) với nội dung như sau :

- Số tiền vay : 29.856.500 đồng.

- Thời hạn vay : 36 tháng

- Mục đích vay : Tiêu dùng cá nhân

- Lãi suất trong hạn: 3.92%/tháng ; Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn.

- Loại hình vay : Tín chấp

- Phương thức thanh toán: Gốc và lãi thanh toán trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.561.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.549.077 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/5/2019.

Thực hiện hợp đồng, ngày 26/03/2019, nguyên đơn đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho bị đơn và bị đơn cũng đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 12.578.024 đồng, sau đó thì không thanh toán nữa nên ngày 27/11/2019 nguyên đơn đã chuyển sang nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 43.606.053 đồng, trong đó: nợ gốc là 26.258.718 đồng, nợ lãi là 17.347.335 đồng.

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 43.606.053 đồng, trong đó: nợ gốc là 26.258.718 đồng, nợ lãi là 17.347.335 đồng, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2022 của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố H nên Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn*: Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về ủy quyền tham gia tố tụng*: Ngày 27/5/2022, nguyên đơn ủy quyền cho Công ty Luật TNHH MTV Tr tham gia tố tụng. Ngày 28/5/2022, Công ty Luật TNHH MTV Tr ủy quyền lại cho bà Lê Thị Thu Th làm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Ngày 17/5/2023, nguyên đơn có Thông báo số 312/TB-XLTD.23 về việc chấm dứt người đại diện theo ủy quyền đối với bà Th và có Văn bản ủy quyền số 312/UQTA-XLTD.23 về việc ủy quyền cho ông Lê Nhật A tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 138 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc nguyên đơn ủy quyền cho ông Lê Nhật A tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi:*

Xét, Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 43.606.053 đồng, trong đó: nợ gốc là 26.258.718 đồng, nợ lãi là 17.347.335 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 43.606.053 đồng, do đó, án phí bị đơn phải chịu là 2.180.303 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 1.090.152 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0036478 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V

Buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền còn nợ là 43.606.053 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn không trăm năm mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 26.258.718 đồng, nợ lãi là 17.347.335 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.180.303 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn ba trăm linh ba đồng)

- Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 1.090.152 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0036478 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V và ông Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu VP, hồ sơ (Thúy)./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Thị Thanh Mai